

Số: 17/HĐQT-NQ

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO VÀ HỘI CHỢ THƯƠNG MẠI VINEXAD

(V/v triển khai đồng thời Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2024 và Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty)

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad (“Công ty”);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 08/ĐHĐCĐ-BB ngày 28/03/2024;
- Tờ trình số 05/HĐQT-VNX ngày 06/03/2024 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2024;
- Tờ trình số 06/HĐQT-VNX ngày 06/03/2024 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số 17 /HĐQT-BB ngày 14/05/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua nội dung triển khai Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2024 theo Trình số 05/HĐQT-VNX ngày 06/03/2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, chi tiết như sau:

I. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng

| | | | |
|-----|--|---|--|
| 1. | Tổ chức phát hành | : | Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad |
| 2. | Tên cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad |
| 3. | Mã cổ phiếu | : | VNX |
| 4. | Loại cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu phổ thông |
| 5. | Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 6. | Vốn điều lệ trước khi chào bán | : | 12.249.480.000 đồng (<i>bằng chữ: Mười hai tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng</i>) |
| 7. | Số cổ phiếu đang lưu hành | : | 1.224.948 cổ phiếu (<i>bằng chữ: Một triệu hai trăm hai mươi tư nghìn chín trăm bốn mươi tám cổ phiếu</i>) |
| 8. | Cổ phiếu quỹ | : | 0 cổ phiếu |
| 9. | Phương thức chào bán | : | Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng |
| 10. | Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán | : | 612.474 cổ phiếu (<i>bằng chữ: Sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm bảy mươi tư cổ phiếu</i>) |
| 11. | Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá | : | 6.124.740.000 đồng (<i>bằng chữ: Sáu tỷ một trăm hai mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng</i>) |
| 12. | Số cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành dự kiến | : | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp. |
| 13. | Đối tượng chào bán | : | Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán |

| | | | |
|-----|--|---|--|
| | | | cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp. |
| 14. | Tỷ lệ chào bán | : | 50% (là tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán) |
| 15. | Tỷ lệ thực hiện quyền | : | 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện, người sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm) |
| 16. | Giá chào bán | : | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 17. | Căn cứ xác định giá chào bán | : | <p>a. Nguyên tắc xác định giá chào bán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại VINEXAD tại thời điểm 31/12/2023 trên BCTC năm 2023 đã kiểm toán: $\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản cố định vô hình}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$ $= \frac{67.706.895.043 - 2.700.000}{1.224.948}$ $= 55.271 \text{ đồng/cổ phiếu.}$ <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị thị trường trung bình của cổ phiếu Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong 30 phiên giao dịch từ ngày 22/01/2024 đến ngày 29/02/2024 là 27.000 đồng/cổ phiếu. <p>b. Xác định giá chào bán:</p> <p>Căn cứ theo tình hình thị trường chung và các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán, HĐQT đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p> |
| 18. | Giá chào bán | | 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 19. | Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán (tính theo Giá chào bán) | : | 6.124.740.000 đồng (bằng chữ: Sáu tỷ một trăm hai mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) |

| | | | |
|-----|--|---|---|
| 20. | Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán | : | Không quy định |
| 21. | Đăng ký chứng khoán, đăng ký giao dịch bổ sung | : | Số lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành. |
| 22. | Thời gian thực hiện dự kiến | : | Sau khi phương án chào bán được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng, dự kiến trong Quý II, III, IV/2024. |
| 23. | Chuyển nhượng quyền mua | : | <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (<i>người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba</i>). - Để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%, các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước. - Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thực hiện thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. |
| 24. | Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) | : | <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. <i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 131 cổ phiếu, tương ứng với sở hữu 131 quyền mua. Số lượng cổ phiếu cổ đông A được mua trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng được tính như sau: $131: 2 = 65,5$ cổ phiếu, làm tròn xuống hàng đơn vị là 65 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A được mua 65 cổ phiếu chào bán thêm.</i> - Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua |

| | | |
|-----|--|---|
| | | <p>(nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn, số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có) được HĐQT phân phối lại cho các đối tượng khác phải đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. - Thời hạn hoàn thành việc phân phối cổ phiếu là 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Hội đồng quản trị xin ý kiến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Luật chứng khoán 2019. - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán. |
| 25. | Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng : | <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. - Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được phân phối lại cho các đối tượng khác không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. - Số cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua bị hạn |

| | | | |
|-----|--|---|--|
| | | | chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. |
| 26. | Sửa đổi Điều lệ | : | Sửa đổi các điều khoản nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 7, nội dung về Vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu. |
| 27. | Thay đổi nội dung giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh | : | Thực hiện thay đổi nội dung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới tại cơ quan có thẩm quyền. |

II. Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng năm 2024

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng là 6.124.740.000 đồng (tính theo giá chào bán), sẽ được phân bổ sử dụng với mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

| STT | Nội dung | Số tiền (đồng) | Thời gian sử dụng dự kiến |
|-----|---|----------------------|---------------------------|
| 1 | Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: Thanh toán tiền mặt bằng triển lãm cho nhà cung cấp (Công ty liên doanh Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn) | 6.124.740.000 | Trong năm 2024 |
| | Tổng | 6.124.740.000 | |

III. Phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 26/02/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp, số lượng cổ phiếu VNX được nắm giữ bởi cổ đông nước ngoài là 0 cổ phiếu, chiếm 0% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Theo công văn số 129/UBCK-PTTT ngày 05/01/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài chi tiết như sau:

- Khi thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 2:1 của phương án chào bán cổ phiếu, trường hợp toàn bộ cổ đông thực hiện quyền mua của mình sẽ không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu cả nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.
- Đối với việc chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Các cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho nhà đầu tư trong nước.
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua (nếu có): Hội đồng quản trị sẽ chỉ phân phối tiếp cho Nhà đầu tư trong nước.

Điều 2: Thông qua nội dung triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 theo phương án tại Tờ trình số 06/HĐQT-VNX ngày 06/03/2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua như sau:

I. Thông qua tiêu chuẩn, tiêu chí phân phối cổ phiếu và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024

- *Tiêu chuẩn tham gia chương trình*

Cán bộ quản lý, người lao động đang làm việc tại Công ty thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đang làm việc và hưởng lương và/hoặc nhận thù lao tại Công ty tính đến ngày 31/12/2023;
- Có nhiều khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty, có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của phòng ban trong năm 2023;
- Người lao động là nhà đầu tư trong nước;
- Có thời gian làm việc liên tục tại Công ty ít nhất 01 năm tính đến thời điểm 31/12/2023

- *Tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP*

Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo các tiêu chí:

- Chức vụ của người lao động tại Công ty: Hệ số chức vụ
- Thời gian công tác của người lao động tại Công ty tính đến ngày 31/12/2023: Hệ số thâm niên

- *Nguyên tắc xác định số cổ phiếu mỗi người lao động được mua:*

$$\text{Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được mua} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành trong năm 2024}}{\text{Tổng hệ số của tất cả người lao động}} \times \text{Tổng hệ số của mỗi người lao động}$$

Trong đó:

$$\text{Tổng hệ số của mỗi người lao động} = \text{Hệ số chức vụ} + \text{Hệ số thâm niên}$$

- Hệ số chức vụ: được quy định tùy theo chức danh mà người lao động đang nắm giữ tại Công ty

| Chức vụ | Hệ số chức vụ |
|---|---------------|
| Tổng giám đốc | 2,5 |
| Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc điều hành (*) | 2,0 |
| Phó Giám đốc điều hành (**), Giám đốc dự án | 1,5 |
| Nhân viên | 1 |

(*): Giám đốc điều hành bao gồm: Giám đốc quản trị nhân sự, Giám đốc Triển lãm sự kiện và Giám đốc Quảng cáo truyền thông;

(**): Phó Giám đốc điều hành bao gồm: Phó Giám đốc, Phó Giám đốc Triển lãm sự kiện, Phó Giám đốc Quảng cáo truyền thông, Phó Giám đốc Thiết kế sáng tạo.

- Hệ số thâm niên: được quy định theo số năm làm việc tại Công ty của người lao động tính đến ngày 31/12/2023. Trong trường hợp thời gian làm việc của người lao động 10 tháng trở lên đến dưới 01 năm được làm tròn thành 01 năm.

| Số năm làm việc tại Công ty | Hệ số thâm niên |
|-----------------------------|-----------------|
| Trên 20 năm | 3,0 |
| Từ 10 năm đến 20 năm | 2,0 |
| Từ 01 năm đến 10 năm | 1,0 |

- II. Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP) năm 2024 (Quy chế đính kèm).
- III. Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2024 và số lượng cổ phiếu được mua tính theo nguyên tắc xác định số cổ phiếu mỗi người lao động được mua (Danh sách đính kèm).

Theo đó, toàn bộ danh sách người lao động được tham gia chương trình Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2024 là nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia nên đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Tổ chức thực hiện

I. Thông qua việc triển khai các phương án chào bán và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024 theo thứ tự thực hiện như sau:

1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần theo phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP) năm 2024, sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của tổ chức phát hành.

II. Giao cho ông Nguyễn Khắc Luận – Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện Công ty triển khai Thực hiện ký ban hành các văn bản, quyết định các vấn đề có liên quan tới hồ sơ phương án chào bán và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Phó Tổng Giám đốc, các bộ phận/đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Lưu các thành viên HĐQT,
- Lưu VT/HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Luận

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2024

**QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG
CÔNG TY NĂM 2024 (ESOP)**

(Ban hành theo Nghị quyết số 17/HĐQT-NQ ngày 14/05/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 08/ĐHĐCĐ-BB ngày 28/03/2024;
- Tờ trình số 06/HĐQT-VNX ngày 06/03/2024 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/HĐQT-NQ ngày 14/05/2024.

Điều 2. Phạm vi đối tượng và áp dụng

Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 (ESOP 2024) (“Quy chế”) áp dụng đối với cán bộ công nhân viên đủ tiêu chuẩn theo quy định đang làm việc tại Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad được quy định cụ thể tại Điều 10 của Quy chế này.

Điều 3. Các khái niệm và thuật ngữ viết tắt

1. ESOP (Employee Stock Ownership Plan): là Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
2. “Phương án phát hành”: là phương án phát hành cổ phần theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024 thông qua theo nội dung tờ trình số 06/HĐQT-VNX ngày 06/03/2024.
3. “Chương trình ESOP”, “ESOP 2024”: Chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024.
4. “Quy chế”, “Quy chế ESOP”: Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024.
5. “Công ty”, “VINEXAD” là Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad.
6. “Cổ phiếu”: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad.
7. “Cổ phiếu ESOP”: Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024.
8. “CBNV” là Cán bộ quản lý, người lao động Công ty.
9. “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty.
10. “Giám đốc/Phó Giám đốc QCTT”: Giám đốc/Phó Giám đốc Quảng cáo & Truyền thông
11. “Giám đốc/Phó Giám đốc TLSK”: Giám đốc/Phó Giám đốc Triển lãm sự kiện
12. “Giám đốc/Phó Giám đốc TKST”: Giám đốc/Phó Giám đốc Thiết kế sáng tạo

Điều 4. Mục đích đợt phát hành

Chương trình này tạo cơ hội cho người lao động được chia sẻ hơn nữa những giá trị và thành công được tạo ra bởi chính bản thân họ tại Công ty và, vì vậy, hướng tới các mục đích sau dành cho người lao động:

1. Tạo động lực làm việc, sự gắn bó, cống hiến lâu dài với Công ty của toàn thể người lao động, đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
2. Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của người lao động với lợi ích cổ đông, người lao động được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của Công ty.
3. Giữ chân và thu hút cán bộ quản lý cao cấp.
4. Là tiền đề để thu hút nhân tài cho sự phát triển của Công ty.

Điều 5. Ý nghĩa của đợt phát hành

1. Chương trình ESOP cho phép Cán bộ quản lý, người lao động cùng hưởng giá trị gia tăng mà Công ty tạo ra đồng thời đạt được những mục tiêu:
 - a. Ghi nhận những đóng góp của Cán bộ quản lý, người lao động của Công ty;

- b. Thu hút và gắn bó lâu dài những cán bộ chủ chốt tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi;
 - c. Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, nhân viên giỏi trong Công ty;
 - d. Gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của Công ty; tạo động lực để nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;
 - e. Đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.
2. Đối với Cán bộ quản lý, người lao động:
- a. Có thêm động lực làm việc, đồng hành và tiếp tục gắn bó, cống hiến cho sự phát triển của Công ty;
 - b. Được hưởng các lợi ích khi Công ty tăng trưởng;
 - c. Thu hút những thêm nhân lực xuất sắc mới và giữ chân những người tài giỏi trong Công ty.
3. Đối với Công ty
- a. Tạo dựng được đội ngũ Cán bộ quản lý, người lao động giỏi có kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó lâu dài với Công ty;
 - b. Hình ảnh Công ty ngày càng được nâng cao và tạo hiệu ứng tốt trong xã hội;
 - c. Giá trị Công ty gia tăng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào Công ty, đáp ứng các mục tiêu phát triển trong dài hạn;
 - d. Hạn chế lượng tiền mặt phải đưa ra cho các chương trình phúc lợi.
4. Đối với cổ đông
- a. Tạo sự ổn định về mặt nhân sự, từ đó góp phần tạo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng phát triển bền vững của Công ty;
 - b. Giá trị tài sản của cổ đông tăng lên do Công ty tăng trưởng tốt

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Điều 6. Cổ phiếu phát hành

1. Tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad**
2. Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad**
3. Mã cổ phiếu: **VNX**
4. Loại cổ phiếu phát hành: **Cổ phiếu phổ thông**
5. Mệnh giá cổ phiếu: **10.000 đồng/cổ phiếu**
6. Phương thức phát hành: **Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty**

7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 61.247 cổ phiếu (*bằng chữ: Sáu mươi một nghìn hai trăm bốn mươi bảy cổ phiếu*)
8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến theo mệnh giá: 612.470.000 đồng (*bằng chữ: Sáu trăm mười hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*)
9. Tỷ lệ: Số lượng cổ phiếu phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 5%
10. Nguồn thực hiện phát hành: Do người lao động nộp tiền
11. Đối tượng phát hành: Người lao động và/hoặc Nhân sự chủ chốt tại Công ty
12. Giá phát hành: **10.000 đồng/cổ phiếu**
13. Chuyển nhượng quyền mua: Người lao động không được chuyển nhượng quyền mua cho các đối tượng khác
14. Phương án xử lý cổ phiếu người lao động không nộp tiền mua: Trong trường hợp người lao động từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ, HĐQT tiếp tục phân bổ số cổ phiếu này cho các đối tượng khác tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng của chương trình ESOP quy định tại Điều 10 của Quy chế này với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu
15. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
16. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi phương án phát hành ESOP được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến trong Quý II, III, IV/2024.
17. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 612.470.000 đồng (tính theo giá phát hành) sẽ được phân bổ sử dụng với mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024 (Thanh toán/tạm ứng cho nhà cung cấp, thanh toán lương v.v...).

Điều 7. Nguyên tắc xác định giá phát hành

Theo nguyên tắc xác định giá phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 là 10.000 đồng/cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024 thông qua theo Tờ trình số 06/HĐQT-VNX ngày 06/03/2024.

Điều 8. Điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành

CBNV được phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo Quy chế ESOP này được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, bao gồm:

1. Tuân thủ thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 15 Điều 6 của Quy chế này, bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.

2. Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của Hội đồng quản trị.
3. Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc được nhận cổ phiếu phát hành thêm; thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.
4. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, đối với các quyền phát sinh từ cổ phiếu phát hành theo Quy chế ESOP này, CBNV không bị hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào đối với các trường hợp gồm: (i) thực hiện quyền bỏ phiếu tham dự Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản; (ii) thực hiện quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu thưởng và (iii) thực hiện quyền mua chứng khoán phát hành thêm.
5. Công ty không có bất kỳ cam kết nào bằng văn bản hay hàm ý đảm bảo giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế ESOP này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ.

Điều 9. Xử lý các trường hợp phát sinh

1. Quyền mua cổ phần không được chuyển nhượng cho người khác.
2. Xử lý đối với cổ phiếu không phân phối hết:
 - a. Trong trường hợp tại thời điểm phát hành người lao động có tên trong Danh sách người được mua của phiếu (*đính kèm Quy chế này*) không còn đủ điều kiện theo tiêu chí, tiêu chuẩn tham gia Chương trình (đã nghỉ việc hoặc đã nộp đơn xin nghỉ việc) sẽ không được tham gia chương trình ESOP và Hội đồng quản trị tiếp tục phân bổ số cổ phiếu này cho người lao động khác với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng của chương trình ESOP quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
 - b. Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền mua: Trong trường hợp người lao động có tên trong Danh sách người được mua của phiếu (*đính kèm Quy chế này*) từ bỏ quyền mua số cổ phiếu được phân bổ, Hội đồng quản trị tiếp tục phân bổ số cổ phiếu này cho người lao động khác với giá 10.000 đồng/cổ phiếu và tuân thủ theo đúng tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng của chương trình ESOP quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Quy định về quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu mà người lao động nhận được phát sinh từ số lượng cổ phiếu ESOP đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng.
4. Thu hồi quyền lợi được hưởng từ cổ phiếu ESOP:

Hội đồng quản trị quyết định không thu hồi số cổ phiếu người lao động được mua trong đợt phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024.
5. Các trường hợp khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỐ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 10. Đối tượng phát hành

Người lao động Công ty được tham gia Chương trình ESOP bao gồm:

- Cán bộ quản lý, người lao động đang làm việc tại Công ty thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Đang làm việc và hưởng lương và/hoặc nhận thù lao tại Công ty tính đến ngày 31/12/2023;
 - Có nhiều khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty, có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của phòng ban trong năm 2023;
 - Người lao động là nhà đầu tư trong nước;
 - Có thời gian làm việc liên tục tại Công ty ít nhất 01 năm tính đến thời điểm 31/12/2023.
- Không thuộc các đối tượng sau:
 - Người lao động đã nộp đơn xin nghỉ việc hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động sẽ không được tham gia chương trình ESOP mà không phụ thuộc vào việc ngày chính thức nghỉ việc xảy ra trước hay sau ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành ESOP
 - Người lao động bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét kỷ luật trong thời gian thực hiện chương trình ESOP;
 - Đang tạm hoãn hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do;
 - Là người lao động có quốc tịch nước ngoài (để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%).
- Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP và Quy chế này.

Điều 11. Tiêu chí phân bổ cổ phiếu ESOP

Cổ phiếu ESOP được phân bổ theo các tiêu chí:

- Chức vụ của người lao động tại Công ty: Hệ số chức vụ
- Thời gian công tác của người lao động tại Công ty tính đến ngày 31/12/2023: Hệ số thâm niên

Điều 12. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu người lao động được mua theo Chương trình ESOP

- Nguyên tắc xác định số cổ phiếu mỗi người lao động được mua:

$$\text{Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được mua} = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành trong năm 2024}}{\text{Tổng hệ số của tất cả người lao động}} \times \text{Tổng hệ số của mỗi người lao động}$$

Trong đó:

$$\text{Tổng hệ số của mỗi người lao động} = \text{Hệ số chức vụ} + \text{Hệ số thâm niên}$$

- Hệ số chức vụ: được quy định tùy theo chức danh mà người lao động đang nắm giữ tại Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023

| Chức vụ | Hệ số chức vụ |
|---|---------------|
| Tổng giám đốc | 2,5 |
| Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc điều hành (*) | 2,0 |
| Phó Giám đốc điều hành (**), Giám đốc dự án | 1,5 |
| Nhân viên | 1 |

(*): Giám đốc điều hành bao gồm: Giám đốc quản trị nhân sự, Giám đốc TLSK và Giám đốc QCTT

(**): Phó Giám đốc điều hành bao gồm: Phó Giám đốc, Phó Giám đốc TLSK, Phó Giám đốc QCTT, Phó Giám đốc TKST

- Hệ số thâm niên: được quy định theo số năm làm việc tại Công ty của người lao động tính đến ngày 31/12/2023. Trong trường hợp thời gian làm việc của người lao động 10 tháng trở lên đến dưới 01 năm được làm tròn thành 01 năm.

| Số năm làm việc tại Công ty | Hệ số thâm niên |
|-----------------------------|-----------------|
| Trên 20 năm | 3,0 |
| Trên 10 năm đến 20 năm | 2,0 |
| Từ 01 năm đến 10 năm | 1,0 |

2. Nguyên tắc làm tròn (nếu có):

- Số lượng cổ phiếu mỗi người lao động được phân phối sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.
- Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành bằng số lượng cổ phiếu đã được ĐHCĐ thông qua, toàn bộ cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn đến hàng đơn vị khi phân phối cho CBNV sẽ được phân phối cho Tổng giám đốc công ty.

3. Danh sách người lao động được phân phối cổ phiếu, số lượng cổ phiếu cụ thể mỗi người lao động được quyền mua theo Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt theo Tiêu chí phân bổ Cổ phiếu ESOP (Danh sách đính kèm Quy chế này).

Điều 13. Quyền của người lao động được quyền mua cổ phần ưu đãi

- Người lao động có toàn quyền quyết định việc đăng ký mua cổ phần ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Được hưởng mọi quyền và lợi ích của cổ đông sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 14. Thủ tục thực hiện quyền

1. Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành theo quy định của pháp luật.
2. CBNV đọc và hiểu rõ quy định của Quy Chế này.
3. Đăng ký mua cổ phiếu, thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty.
4. Công ty báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Thời gian thực hiện

Dự kiến trong Quý II, III, IV năm 2024, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. HĐQT giao Chủ tịch HĐQT quyết định thời điểm triển khai cụ thể Chương trình ESOP, tuân thủ mốc thời gian dự kiến trên và theo quy định.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản trị thông qua quy chế và danh sách phát hành theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Chủ tịch hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông qua hồ sơ phát hành và chỉ đạo thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành.

Điều 17. Giải quyết khiếu nại

Hội đồng quản trị giao Chủ tịch HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy Chế này. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng

Điều 18. Sửa đổi nội dung quy chế và hướng dẫn thi hành

1. HĐQT có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Quy Chế này, bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho CBNV đã mua cổ phiếu.
2. Chủ tịch HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình xử lý các trường hợp phát sinh (nếu có).
3. Khi quy định pháp luật có những thay đổi liên quan đến chương trình lựa chọn cho người lao động thì quy chế này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Quy Chế này gồm 4 chương, 19 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.
2. HĐQT chịu trách nhiệm lựa chọn, phê duyệt danh sách các cá nhân tham gia đợt phát hành và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cá nhân căn cứ vào các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Chương trình ESOP.
3. Toàn thể Cán bộ quản lý, người lao động tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2024 chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy Chế này.

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Luận

**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY NĂM 2024**
(Kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/HĐQT-NQ ngày 14/05/2024
của Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ thương mại Vinexad)

| STT | Họ và tên | CMND/CCCD | Ngày cấp | Nơi cấp | Chức vụ (tại thời điểm ngày 31/12/2023) | Hệ số chức vụ | Thời gian làm việc tại Công ty (tính đến ngày 31/12/2023) | Hệ số thâm niên | Tổng hệ số | Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo hệ số |
|-----|-----------------------|-----------|----------|---------|---|------------------|--|--------------------|------------|--|
| 1 | Nguyễn Khắc Luận | | | | Tổng giám đốc | 2.5 | 30 | 3 | 5.5 | 1,660 |
| 2 | Đình Văn Khải | | | | Phó Tổng giám đốc | 2 | 33 | 3 | 5.0 | 1,482 |
| 3 | Nguyễn Thu Hồng | | | | Phó Tổng giám đốc | 2 | 30 | 3 | 5.0 | 1,482 |
| 4 | Phạm Đăng Khánh | | | | Phó Tổng giám đốc | 2 | 12 | 2 | 4.0 | 1,186 |
| 5 | Mạc Thanh Tú | | | | Giám đốc Quản trị nhân sự | 2 | 25 | 3 | 5.0 | 1,482 |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | | | | Phó Giám đốc | 1.5 | 29 | 3 | 4.5 | 1,334 |
| 7 | Đoàn Thị Lệ Thủy | | | | Phó Giám đốc | 1.5 | 14 | 2 | 3.5 | 1,038 |
| 8 | Lê Tuấn Anh | | | | Nhân viên nghiệp vụ | 1 | 28 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 9 | Nguyễn Hữu Hải | | | | Nhân viên hành chính | 1 | 26 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 10 | Lê Thanh Hà | | | | Nhân viên hành chính | 1 | 31 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 11 | Vũ Thị Thủy | | | | Nhân viên hành chính | 1 | 15 | 2 | 3.0 | 889 |
| 12 | Phạm Thị Chi | | | | Nhân viên nghiệp vụ | 1 | 8 | 1 | 2.0 | 593 |
| 13 | Phạm Đình Chiến | | | | Nhân viên hành chính | 1 | 6 | 1 | 2.0 | 593 |
| 14 | Nguyễn Tuyết Mai | | | | Kế toán trưởng | 2 | 23 | 3 | 5.0 | 1,482 |
| 15 | Nguyễn Thị Phương | | | | Nhân viên nghiệp vụ | 1 | 30 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 16 | Bùi Thu Huyền | | | | Nhân viên nghiệp vụ | 1 | 4 | 1 | 2.0 | 593 |
| 17 | Phạm Nhật Linh | | | | Nhân viên nghiệp vụ | 1 | 2 | 1 | 2.0 | 593 |
| 18 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | | | | Giám đốc TLSK | 2 | 20 | 2 | 4.0 | 1,186 |
| 19 | Phạm Thị Thu Hà | | | | Phó Giám đốc TLSK | 1.5 | 17 | 2 | 3.5 | 1,038 |
| 20 | Lê Hồng Lâm | | | | Phó Giám đốc TLSK | 1.5 | 5 | 1 | 2.5 | 741 |
| 21 | Trần Ngọc Diệp | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 13 | 2 | 3.0 | 889 |
| 22 | Trần Quang Tùng | | | | Giám đốc Dự án | 1.5 | 6 | 1 | 2.5 | 741 |
| 23 | Nguyễn Thị Thủy | | | | Giám đốc Dự án | 1.5 | 5 | 1 | 2.5 | 741 |
| 24 | Nguyễn Hải Âu | | | | Giám đốc Dự án | 1.5 | 8 | 1 | 2.5 | 741 |
| 25 | Tạ Thu Thủy | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 24 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 26 | Trần Đăng Long | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 29 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 27 | Hoàng Bích Diệp | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 14 | 2 | 3.0 | 889 |

| STT | Họ và tên | CMND/CCCD | Ngày cấp | Nơi cấp | Chức vụ (tại thời điểm ngày 31/12/2023) | Hệ số chức vụ | Thời gian làm việc tại Công ty (tính đến ngày 31/12/2023) | Hệ số thâm niên | Tổng hệ số | Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo hệ số |
|-----|-----------------------|-----------|----------|---------|---|------------------|--|--------------------|------------|--|
| 28 | Đỗ Thị Thanh Thanh | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 8 | 1 | 2.0 | 593 |
| 29 | Nguyễn Thế Anh | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 1 | 1 | 2.0 | 593 |
| 30 | Trần Minh Phương | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 17 | 2 | 3.0 | 889 |
| 31 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 16 | 2 | 3.0 | 889 |
| 32 | Phạm Thị Hải Yến | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 30 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 33 | Nguyễn Quốc Vinh | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 30 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 34 | Nguyễn Thanh Vân | | | | Nhân viên Kinh doanh | 1 | 1 | 1 | 2.0 | 593 |
| 35 | Đào Thị Thu Hà | | | | Giám đốc TLSK | 2 | 26 | 3 | 5.0 | 1,482 |
| 36 | Ngô Vũ Thanh Minh | | | | Phó Giám đốc TLSK | 1.5 | 9 | 1 | 2.5 | 741 |
| 37 | Thái Tuyết Hương | | | | Giám đốc dự án | 1.5 | 23 | 3 | 4.5 | 1,334 |
| 38 | Nguyễn Minh Châu | | | | Giám đốc dự án | 1.5 | 26 | 3 | 4.5 | 1,334 |
| 39 | Đỗ Thị Thu Hương | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 24 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 40 | Nguyễn Thị Kim Dung | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 25 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 41 | Nguyễn Đoàn Trang | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 25 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 42 | Hồ Thu Hà | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 20 | 2 | 3.0 | 889 |
| 43 | Phạm Lê Hoàng | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 6 | 1 | 2.0 | 593 |
| 44 | Nguyễn Hoàng Ngân | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 4 | 1 | 2.0 | 593 |
| 45 | Vũ Đức Thành | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 1 | 1 | 2.0 | 593 |
| 46 | Trần Trạch Mạnh Linh | | | | Phó Giám đốc TKST | 1.5 | 26 | 3 | 4.5 | 1,334 |
| 47 | Trần Quang Huy | | | | Phó Giám đốc TKST | 1.5 | 5 | 1 | 2.5 | 741 |
| 48 | Nguyễn Quang Truyền | | | | Nhân viên thiết kế | 1 | 22 | 3 | 4.0 | 1,186 |
| 49 | Bùi Minh Trang | | | | Nhân viên thiết kế | 1 | 17 | 2 | 3.0 | 889 |
| 50 | Vũ Đăng Khoa | | | | Giám đốc QCTT | 2 | 10 | 1 | 3.0 | 889 |
| 51 | Nguyễn Hữu Tinh | | | | Phó Giám đốc QCTT | 1.5 | 13 | 2 | 3.5 | 1,038 |
| 52 | Hồ Thiên Trang | | | | Nhân viên truyền thông | 1 | 8 | 1 | 2.0 | 593 |
| 53 | Trần Ngọc Nam | | | | Nhân viên truyền thông | 1 | 8 | 1 | 2.0 | 593 |
| 54 | Bạch Hồng Nhung | | | | Nhân viên truyền thông | 1 | 7 | 1 | 2.0 | 593 |
| 55 | Đình Thanh Tùng | | | | Nhân viên truyền thông | 1 | 1 | 1 | 2.0 | 593 |
| 56 | Huỳnh Thị Ngọc Châu | | | | Phó Giám đốc | 1.5 | 24 | 3 | 4.5 | 1,334 |
| 57 | Nguyễn Thị Bích Ly | | | | Kế toán trưởng | 2 | 27 | 3 | 5.0 | 1,482 |
| 58 | Mai Thị Huy | | | | Nhân viên nghiệp vụ | 1 | 17 | 2 | 3.0 | 889 |
| 59 | Lê Hoàng Lân | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 8 | 1 | 2.0 | 593 |
| 60 | Phạm Thị Phương Thảo | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 8 | 1 | 2.0 | 593 |

| STT | Họ và tên | CMND/CCCD | Ngày cấp | Nơi cấp | Chức vụ (tại thời điểm ngày 31/12/2023) | Hệ số chức vụ | Thời gian làm việc tại Công ty (tính đến ngày 31/12/2023) | Hệ số thâm niên | Tổng hệ số | Số lượng cổ phiếu được phân bổ theo hệ số |
|------------------|----------------------|-----------|----------|---------|---|------------------|--|--------------------|--------------|--|
| 61 | Nguyễn Thị Diễm Thúy | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 6 | 1 | 2.0 | 593 |
| 62 | Lê Anh Phụng | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 5 | 1 | 2.0 | 593 |
| 63 | Phạm Thị Phương | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 1 | 1 | 2.0 | 593 |
| 64 | Nguyễn Tấn Sang | | | | Nhân viên kinh doanh | 1 | 1 | 1 | 2.0 | 593 |
| TỔNG CỘNG | | | | | | 81.5 | | 125 | 206.5 | 61,247 |

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN KHẮC LUẬN

